

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH P**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 09/2024/HS-PT

Ngày 28 tháng 02 năm 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH P**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Ông Nguyễn Quang Vũ

Các thẩm phán:

Ông Bùi Xuân Trường

Ông Nguyễn Hà Giang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Quân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P đưa ra xét xử phúc thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số: 123/2023/TLPT-HS ngày 03 tháng 11 năm 2023 do có kháng cáo của bị cáo Lê Đình H và Trần Văn C đối với Bản án hình sơ thẩm số 38/2023/HSST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh P.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Đình H; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1980; Nơi cư trú: Khu A, xã Văn Lung, thị xã P, tỉnh P; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn H (đã chết) và bà Vi Thị L; Vợ: Lưu Thị H; Con: Có 02 con (lớn sinh 2005, nhỏ sinh năm 2007); Anh chị em ruột: có 03 người (bị cáo là thứ nhất);

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số: 49/2011/HSST ngày 19/9/2011 của TAND thị xã P xử phạt bị cáo 6.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” (số tiền đánh bạc là 5.416.500 đồng), bị cáo đã chấp hành xong ngày 28/11/2013;

Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2014/HSST ngày 27/02/2014 của TAND thị xã P xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” (số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng). Bị cáo chấp hành xong ngày 21/4/2014;

Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2016/HSST ngày 29/6/2016 của TAND thị xã P tuyên miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo về tội “Đánh bạc” (số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng).

Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại xã Văn Lung, thị xã P, tỉnh P.

2. Trần Văn C; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1984; Nơi cư trú: Khu A, xã Văn Lung, thị xã P, tỉnh P; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Đ H (đã chết) và bà Vi Thị A; Vợ: Phùng Thị Bích H; Con: có 02 con (lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2015); Anh chị em ruột: Có 06 người (bị cáo là thứ sáu);

Tiền sự: Không;

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2020/HSST ngày 19/6/2020 của TAND thị xã P xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội ‘Mua bán trái phép chất ma túy’ và 12 tháng tù về tội ‘Tàng trữ trái phép chất ma túy’. Tổng hợp 36 tháng tù. Bị cáo ra trại ngày 10/01/2023, nộp án phí tháng 8/2020.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 20/3/2023 đến ngày 27/3/2023 được huỷ bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện đang bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại xã Văn Lung, thị xã P, tỉnh P; (vắng mặt).

Các bị cáo không kháng cáo: Phùng Duy Đ, Trần Văn T, Trần Ngọc L, Nguyễn Quang T2, Trần Văn C, Hoàng Văn Q, Lê Văn H1, Nguyễn Minh T1, Nguyễn Văn T, Tòa án không triệu tập:

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 20/3/2023 tại đồi cây thuộc khu 7, xã V, huyện T, tỉnh P, Lê Đình H đã có hành vi tổ chức cho 08 đối tượng đánh bạc bằng hình thức sòc đĩa ăn tiền và thuê Phùng Duy Đ, Trần Văn T làm nhiệm vụ cảnh giới. H thu tiền phé của 08 đối tượng mỗi đối tượng 500.000 đồng, tổng được 4.000.000 đồng. Các đối tượng chơi bạc đến khoảng 23 giờ 05 phút ngày 20/3/2023 thì bị lực lượng phòng Cảnh sát hình sự C an tỉnh P phát hiện bắt quả tang, một số đối tượng bỏ chạy, thu giữ tại hiện trường: 01 bát sứ, 01 kéo bằng kim loại, 04 mảnh giấy bị cắt ở giữa hình tròn, một mặt màu vàng, một mặt màu trắng dùng để cắt quân vị, 01 quân vị, 01 dụng cụ cắt quân vị, tiền Việt Nam 7.900.000 đồng và nhiều vật dụng khác. Nguyễn Quang T2 đưa cho Trần Văn C số tiền 20.000.000 đồng mục đích cho các đối tượng vay để đánh bạc. Trần Văn C đã cho Nguyễn Minh T1 vay 5.000.000 đồng và T1 sử dụng tiền này vào việc đánh bạc.

Các đối tượng tham gia đánh bạc gồm: Hoàng Văn Q, Nguyễn Văn T, Nguyễn Minh T1, Lê Văn H1, Vy Ngọc D, Trần Ngọc L, Trần Văn C, Nguyễn Quang T2. Tổng số tiền các đối tượng khai nhận đem theo và vay sử dụng vào mục đích đánh bạc, sau khi nộp phé là: 15.900.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Số tiền Lê Đình H thu lời bất chính từ việc tổ chức đánh bạc là 4.000.000 đồng.

Tổng số tiền các đối tượng khai nhận đem theo và vay sử dụng vào mục đích đánh bạc là 18.400.000 đồng, nộp phé hết 2.500.000 đồng, còn 15.900.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Cơ quan Điều tra khi tiến hành bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 7.900.000 đồng, tổng số tiền các đối tượng khai còn trên người sau khi đánh bạc là 7.100.000 đồng. Trong vụ án này số tiền các đối tượng sử dụng

vào việc đánh bạc để truy cứu trách nhiệm hình sự được xác định là số tiền các đối tượng đem theo, vay mượn sử dụng vào việc đánh bạc trừ đi số tiền các bị cáo nộp phé, tức là: 15.900.000 đồng. Trong đó có 5.000.000 đồng C cho T1 vay sử dụng vào việc đánh bạc. Ngoài ra C khai còn cho 2 đối tượng khác vay với tổng số tiền là 10.000.000 đồng nhưng không chứng minh được có sử dụng vào việc đánh bạc hay không nên không xác định vào tổng số tiền đánh bạc của các đối tượng.

Ngày 22/3; 28/3; 31/3; 01/4; 06/4/2023 các đối tượng Nguyễn Văn T, Phùng Duy Đ, Nguyễn Minh T1, Lê Văn H1, Vy Ngọc D, Trần Văn T, Hoàng Văn Q và Lê Đình H lần lượt ra đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản án hình sơ thẩm số 38/2023/HSST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh P.

Áp dụng: Điểm d khoản 1, khoản 3 Điều 322; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Đình H** 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án phạt tù về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) để sung Ngân sách Nhà nước.

Truy thu số tiền của các bị cáo để sung Ngân sách Nhà nước gồm: Bị cáo H số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng);

Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 - Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Trần Văn C** 08 (Tám) tháng tù nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 20/3/2023 đến ngày 27/3/2023. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án phạt tù về tội “Đánh bạc”

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) để sung Ngân sách Nhà nước.

Ngày 01/10/2023 bị cáo Lê Đình H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo ngoài xã hội.

Ngày 01/10/2023 bị cáo Trần Văn C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin cải tạo ngoài xã hội.

Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo Lê Đình H cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới là Biên lai thu số tiền 20.000.000 đồng thực hiện cho khoản tiền phạt bổ sung cấp sơ thẩm đã tuyên và đơn có xác nhận của chính quyền địa phương về việc chấp hành tốt các quy định của địa phương, các tài liệu liên quan đến điều trị bệnh của mẹ đẻ bị cáo mà bị cáo đang trực tiếp chăm sóc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P trình bày quan điểm giải Q vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận các tình tiết mới nêu trên và tình tiết đầu thú đối với bị cáo H là tình tiết giảm nhẹ mới. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Đình H. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn C.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2023/HSST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh P theo hướng xử phạt bị cáo bị cáo Lê Đình H 30 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng. Giữ nguyên quyết định sơ thẩm đối với bị cáo Trần Văn C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, C cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định, đơn kháng cáo hợp lệ nên được xem xét, giải Q theo thủ tục phúc thẩm.

Bị cáo Trần Văn C vắng mặt; Hội đồng xét xử C cứ khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng Hình sự để tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ C cứ xác định:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 20/3/2023 Lê Đình H đã có hành vi tổ chức cho 08 đối tượng đánh bạc bằng hình thức sòc đĩa ăn tiền và thuê Phùng Duy Đ, Trần Văn T làm nhiệm vụ cảnh giới. H thu tiền phé của 08 đối tượng mỗi đối tượng 500.000 đồng, tổng được 4.000.000 đồng. Nguyễn Quang T2 đưa cho Trần Văn C số tiền 20.000.000 đồng mục đích cho các đối tượng vay để đánh bạc. Trần Văn C đã cho Nguyễn Minh T1 vay 5.000.000 đồng và T1 sử dụng tiền này vào việc đánh bạc.

Các đối tượng tham gia đánh bạc gồm: Hoàng Văn Q, Nguyễn Văn T, Nguyễn Minh T1, Lê Văn H1, Vy Ngọc D, Trần Ngọc L, Trần Văn C, Nguyễn Quang T2. Tổng số tiền các đối tượng khai nhận đem theo và vay sử dụng vào mục đích đánh bạc, sau khi nộp phé là: 15.900.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Số tiền Lê Đình H thu lời bất chính từ việc tổ chức đánh bạc là 4.000.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt Lê Đình H về tội *Tổ chức đánh bạc* và Trần Văn C về tội *Đánh bạc* là có C cứ.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo Lê Đình H xuất trình tài liệu, chứng cứ mới là Biên lai thu số tiền 20.000.000 đồng thực hiện cho khoản tiền phạt bổ sung cấp sơ thẩm đã tuyên và đơn có xác nhận của chính quyền địa phương về việc chấp hành tốt các quy định của địa phương, các tài liệu liên quan đến điều trị bệnh của mẹ đẻ bị cáo mà bị cáo đang trực tiếp chăm sóc.

Hội đồng xét xử chấp nhận các tài liệu chứng cứ trên là tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2 Điều 51 BLHS, tình tiết bị cáo đầu thú cũng chưa được xem xét tại cấp sơ thẩm nên cần xem xét áp dụng cho bị cáo. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với bị cáo Trần Văn C không tình tiết mới nên không có C cứ để giảm nhẹ hình phạt hoặc áp dụng hình phạt khác.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các Q định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên;

Q ĐỊNH:

[1] C cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Lê Đình H.

C cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Trần Văn C.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2023/HSST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh P về hình phạt chính đối với bị cáo Lê Đình H.

[2] C cứ vào điểm d khoản 1, khoản 3 Điều 322; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Đình H 30 (ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án phúc thẩm. Bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Văn Lung, thị xã P, tỉnh P để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 và Điều 68 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Q định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng) để sung Ngân sách Nhà nước (xác nhận đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0002864 ngày 08/12/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh P).

C cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Văn C 08 (Tám) tháng tù nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 20/3/2023 đến ngày 27/3/2023. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án phạt tù về tội “Đánh bạc”

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị Q 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Đình H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Trần Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các Q định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh P;
- TAND huyện T;
- VKSND huyện T;
- C an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu HS; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Vũ

